

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 672/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 707/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn H, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang là học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số A thành phố Hải Phòng, địa chỉ: Xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị M và anh Phùng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 9 năm 2011 tại xã Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận. Quá trình chung sống đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H chơi bời nghiện ma túy, vợ chồng thường xuyên xích mích, anh H đánh chị, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng ngột ngạt, căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng chị được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện anh H đang đi cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng từ tháng 6 năm 2021. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Chị M xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh H, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Văn H. Về con chung: Chị M và anh H có 03 con chung là Phùng Thanh L, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2012, Phùng Thanh T, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2014 và Phùng Minh Đ, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2020. Ly hôn chị M đề nghị được nuôi 03 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con. Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Văn H hiện đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số A thành phố Hải Phòng. Tòa án đã gặp trực tiếp anh H nhưng anh không hợp tác trình bày ý kiến về việc chị M xin ly hôn, nuôi con nên không có lời khai của anh Phùng Văn H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Phùng Văn H không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phùng Văn H; về con chung: Giao con Phùng Thanh L, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2012, Phùng Thanh T, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2014 và Phùng Minh Đ, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tổ tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Phùng Văn H. Anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hiện anh H đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số A thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Phùng Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phùng Văn H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phùng Văn H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 9 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và anh Hoàng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời nghiện ma túy dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị M xin ly hôn anh H, anh H không hợp tác, không có ý kiến gì. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị M anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị M và anh H có 03 con chung là Phùng Thanh L, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2012, Phùng Thanh T, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2014 và Phùng Minh Đ, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2020. Ly hôn chị M đề nghị được nuôi 03 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay chị M có việc làm, có thu nhập đảm bảo nuôi các con. Cháu L và cháu T trên 07 tuổi có đơn đề nghị được ở với chị M. Anh H hiện đang cai nghiện không có mặt tại địa phương nên không có điều kiện nuôi con. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị M được nuôi 03 con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phùng Văn H.

2. Về con chung: Giao con Phùng Thanh L, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2012, Phùng Thanh T, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2014 và Phùng Minh Đ, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phùng Văn H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001212 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phùng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhận